

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và  
hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 1745/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gồm các văn bản sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## 3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với văn bản ban hành mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh: 9.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 7.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 5.500.000 đồng/văn bản.

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

- Cấp tỉnh: 7.200.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 5.600.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 4.400.000 đồng/văn bản.

## 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật từ nguồn ngân sách Nhà nước bố trí trong định mức dự toán giao hàng năm, theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 2.**

1. Bãi bỏ Điểm 2.1 Khoản 2 Mục I và Khoản 2 Mục II định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Bãi bỏ cụm từ "xây dựng, hoàn thiện" tại Khoản 1 Mục II định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết 08/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2018./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đàm Văn Eng**